

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **70/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 05-7-2022

V/v: “Ly hôn,

Tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Đạt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Quốc Thanh

Bà Đoàn Thị Mến

-Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy-Thư ký TAND huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Rư-Kiểm sát viên.

Ngày 05-7-2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 68/2022/TLST-HNGĐ ngày 09/3/2022 về “Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/5/2022 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 41/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13/6/2022, giữa:

-Nguyên đơn: Ông Trần Tấn A, sinh năm 1992; nơi cư trú: HKTT: Số khu phố 2, Trần Khải AB, huyện 3, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; chỗ ở hiện nay: tổ 1, khu phố 1, Trần Khải AB, huyện 3, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; (có mặt)

-Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1988; nơi cư trú: Số khu phố 2, Trần Khải AB, huyện 3, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Tấn A trình bày:

Về hôn nhân: Ông A và bà Nguyễn Thị Ngọc B tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2017, được UBND thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc cấp

chứng nhận kết hôn số 155, ngày 12/12/2017; hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, có tổ chức hỏi, cưới. Sau khi lấy nhau cả hai về chung sống tại khu phố Phước Lộc, thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc;

Ông A và bà B chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do đầu năm 2021 ông A đi cai nghiện ma túy, bà B ở nhà có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác dẫn đến đầu năm 2022 khi ông A đi cai nghiện về vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc. Từ đầu năm 2022 đến nay vợ chồng đã ly thân, có gặp nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Nhận thấy vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không có nên ông A yêu cầu được ly hôn với bà B.

Về con chung: Ông A và bà B có 01 con chung tên Trần Khải AB, sinh ngày 01/3/2018, hiện đang sống cùng bà B. Ông A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà B cấp dưỡng cho con. Ông A hiện đang sống cùng cha mẹ ruột và làm nghề lái xe Taxi cho Công ty TNHH DV-TM Bình An, thu nhập mỗi tháng 10.000.000 đồng, có xác nhận thu nhập của đơn vị sử dụng lao động. Trường hợp Tòa án quyết định giao con chung cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng thì ông A tự nguyện cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc B trình bày:

Bà B thống nhất về thời điểm và điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung, cũng như mâu thuẫn vợ chồng mà ông A trình bày. Bà B đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông A; đồng ý không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên bà B yêu cầu giao con chung cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng; bà B hiện đang ở nhà thuê và làm nhân viên kinh doanh tại thị trấn Phước Bửu cho Công ty TNHH xây dựng và thương mại Toàn Đại Tín, thu nhập bình quân hàng tháng 6.000.000 đồng, ngoài ra còn bán hàng online thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 4.000.000 đồng. Trường hợp Tòa án quyết định giao con cho ông A trực tiếp nuôi dưỡng thì bà B cũng tự nguyện cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

3. Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Việc Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc thụ lý vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, HĐXX cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án này đúng theo những quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Về yêu cầu của nguyên đơn thì thấy, hôn nhân giữa ông A và bà B là hôn nhân hoàn toàn hợp pháp, có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa hai bên đã đến

mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt và cả hai bên cùng thống nhất ly hôn nên ghi nhận. Ông A và bà B có 01 con chung tên Trần Khải AB, sinh ngày 01/3/2018, hiện đang sống cùng bà B. Cả ông A, bà B đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con và cùng có thu nhập ổn định hàng tháng; ông A tuy sống cùng cha mẹ có thể sẽ được cha mẹ hỗ trợ về việc chăm sóc con cái, tuy nhiên ông A làm nghề lái xe thời giờ làm việc không cố định, con mới trên 4 tuổi nên sẽ khó khăn trong việc trông nom, chăm sóc con; bà B tuy đang sống nhà thuê nhưng thời gian làm việc cố định từ 8 giờ đến 17 giờ và con chung đã quen được bà B chăm sóc, dạy dỗ nên sẽ không làm xáo trộn môi trường sống và học tập của con chung, vì vậy cần chấp nhận giao con chung cho bà B chăm sóc, giáo dục để đảm bảo lợi ích chính đáng của con chung; ghi nhận việc ông A tự nguyện cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông A và bà B không yêu cầu giải quyết tài sản chung và nợ chung nên không xem xét. Từ phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Ông A yêu cầu ly hôn với bà B, yêu cầu giao con chung cho ông A trực tiếp nuôi dưỡng, bà B có hộ khẩu thường trú tại huyện Xuyên Mộc; căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tổ tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS), HĐXX xác định quan hệ tranh chấp cần giải quyết là “*Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Xuyên Mộc.

[2] Về hôn nhân: Ông A và bà B được Ủy ban nhân dân UBND thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn (BL 04), theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa ông A và bà B là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về yêu cầu ly hôn: Ông A và bà B cùng xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do đầu năm 2021 ông A đi cai nghiện ma túy, bà B ở nhà có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác khi ông A đi cai nghiện về bà B vẫn tiếp tục mối quan hệ này dẫn đến vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc. Từ đầu năm 2022 đến nay vợ chồng đã ly thân, có gặp nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. HĐXX xét thấy mâu thuẫn giữa ông A và bà B đã đến mức trầm trọng, bà B đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay cả ông A và bà B cùng thống nhất ly hôn nên HĐXX ghi nhận.

[4] Về nuôi con chung và cấp dưỡng cho con: Ông A và bà B có 01 con chung tên Trần Khải AB, sinh ngày 01/3/2018, hiện đang sống cùng bà B; ông A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung; căn cứ để yêu cầu: Ông A hiện đang sống cùng cha mẹ ruột và làm nghề lái xe Taxi cho Công ty TNHH DV-TM Bình An, thu nhập mỗi tháng 10.000.000 đồng nên có thể chăm sóc tốt cho con. Bà B cũng yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, căn cứ để yêu cầu: Bà B hiện đang ở nhà thuê và làm nhân viên kinh doanh tại thị trấn Phước Bửu cho Công ty TNHH xây dựng và thương mại Toàn Đại Tín và kinh doanh bán hàng online, thu nhập bình quân hàng tháng 8.000.000 đến 12.000.000 đồng.

Như Kiểm sát viên đã phân tích: Cả ông A, bà B đều có thu nhập ổn định và đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung; ông A tuy sống cùng cha mẹ có thể sẽ được cha mẹ hỗ trợ về việc chăm sóc con cái, tuy nhiên ông A làm nghề lái xe thời giờ làm việc không cố định, con chung mới hơn 4 tuổi nên sẽ khó khăn trong việc đưa rước, chăm sóc con chung; bà B tuy đang sống nhà thuê nhưng thời gian làm việc cố định từ 08 giờ đến 17 giờ và con chung đã quen được bà B chăm sóc, dạy dỗ nên sẽ không làm xáo trộn môi trường sống và học tập của con chung; ông A cũng xác nhận trong thời gian con chung sống cùng bà B được bà B chăm lo đảm bảo cho sự phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức. Vì vậy để đảm bảo lợi ích chính đáng của con chung, HĐXX giao con chung cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận việc ông A tự nguyện cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Do ông A, bà B không yêu cầu nên HĐXX không xem xét quyết định.

[6] Về tài liệu chứng cứ: Các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và lời thừa nhận của các bên phù hợp với quy định tại các Điều 93, 94, 95, 96 BLTTDS là chứng cứ của vụ án.

[7] Về án phí: Đối với vụ án hôn nhân và gia đình thì nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn.

[8] Về phát biểu của Kiểm sát viên: Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên ghi nhận.

[9] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự và Viện kiểm sát nhân dân được quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định BLTTDS.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

-Các Điều 19, 51, 56, 57, 59, 60, 81, 82, 83, 84, 85, 111, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

-Khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 173, 177, 179, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Tấn A đối với bà Nguyễn Thị Ngọc B.

1.1. Về hôn nhân: Ghi nhận việc ông Trần Tấn A và bà Nguyễn Thị Ngọc B thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung và cấp dưỡng cho con: Bà Nguyễn Thị Ngọc B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Khải AB, sinh ngày 01/3/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi phát sinh các căn cứ pháp lý làm chấm dứt quyền và nghĩa vụ nuôi con.

Ghi nhận việc ông A tự nguyện cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) kể từ ngày 15/7/2022 cho đến khi cháu AB đủ 18 tuổi hoặc đến khi phát sinh căn cứ pháp lý làm chấm dứt quyền và nghĩa vụ cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn ông A, bà B đều có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Ông A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà bà B và những người thân thích không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng cho con.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông A và bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Ông Trần Tấn A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng cho con, tổng cộng là 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010862 ngày 09/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc. Ông A còn phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

- Bà Nguyễn Thị Ngọc B không phải chịu án phí.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có quyền kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 (mười lăm)

ngày; VKSND cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/7/2022).

4. Về thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT;
- Chi Cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- UBND thị trấn Phước Bửu (CNKH 155 ngày 12/12/2017);
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Đạt

